

Số: 81/2021/QĐST-HNGĐ

*Thuận An, ngày 28 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1985; thường trú: Số X, ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ông Nguyễn Minh L và bà Trần Thị Kim N tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 107/2014, cấp ngày 24/12/2014.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Minh L và bà Trần Thị Kim N thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Minh L và bà Trần Thị Kim N xác định có 02 con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 19/11/2014 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/6/2017. Sau khi ly hôn, bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng với số tiền 1.000.000 đồng/con, thực hiện cấp dưỡng từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3]. Ông Nguyễn Minh L và bà Trần Thị Kim N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Minh L và bà Trần Thị Kim N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh L và bà Trần Thị Kim N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 19/11/2014 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/6/2017 cho bà Trần Thị Kim N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Minh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng với số tiền 1.000.000 đồng/con. Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ông Nguyễn Minh L và bà Trần Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053458 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân**

sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Phòng Tư pháp thành phố Thuận An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Hoàng Vương**